TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 3- 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Ông Đỗ Văn Cận.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 31- 01- 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị Ngọc A, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20- 01- 2000. Sau đó, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cách đây 05 năm. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trần

Văn T, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quảng Đ, sinh ngày 02- 11- 2000 và Trần Hải D, sinh ngày 06- 12- 2011. Hiện nay, cháu Đ đã trưởng thành nên chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng. Đối với cháu D hiện đang sống cùng chị, ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Trần Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn T nhưng anh T không đến của Tòa án để làm việc và không trình bày quan điểm.

Ý kiến của con chung Trần Hải D: Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện Giao Thủy: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như chị Cao Thị Ngọc A trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc A và anh Trần Văn T; căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Cao Thị Ngọc A trực tiếp nuôi con Trần Hải D, sinh ngày 06- 12- 2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc A và anh Trần Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung giữa vợ chồng chị Ngọc A và anh T không có hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài. Anh T không có ý kiến, không tham gia hòa giải. Do đó, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Ngọc A và anh Trần Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Ngọc A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Cao Thị Ngọc A và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Quảng Đ, sinh ngày 02- 11- 2000 và Trần Hải D, sinh ngày 06- 12- 2011. Hiện nay, cháu Đ đã trưởng thành, chị Ngọc A không yêu

cầu giải quyết về nuôi dưỡng nên không xem xét. Đối với cháu D; căn cứ vào điều kiện và nguyện vọng của chị Cao Thị Ngọc A, đủ cơ sở giao cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị Cao Thị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị Ngọc A là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc A và anh Trần Văn T.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Cao Thị Ngọc A trực tiếp nuôi con chung là Trần Hải D, sinh ngày 06- 12- 2011. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Cao Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000350 ngày 31- 01- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Cao Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên